

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH T1 HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HSST

Ngày: 12 - 07 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T1 HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Văn Quân

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Hà

2. Bà Trần Thị Dân

***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T1 Hoá.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:*** Ông Vũ Minh Tuệ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T1 Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2022/HSST ngày 15 tháng 06 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 06 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T ; Giới tính: Nam ; Tên gọi khác: Không ; Sinh ngày 26 tháng 5 năm 1994 - tại thị trấn KT, huyện T, tỉnh T1 Hóa ; Nơi ĐKKHKT: Khu 1, thị trấn KT, huyện T, tỉnh T1 Hóa ; Chỗ ở: Khu 1, thị trấn KT, huyện T, tỉnh T1 Hóa ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 ; có bố: Nguyễn Xuân TH; có mẹ: Đỗ Thị H; Tiền án, tiền sự: Không ; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/03/2022 đến nay, hiện đang tại ngoại tại địa phương; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***\*Những người tham gia tố tụng:***

***- Người bị hại :*** Công ty Cổ phần G (vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt); Địa chỉ: Tòa nhà VTV, số 08 PH, MT, TL, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng Q - Giám đốc công ty

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình H; HKTT: Xã TS, huyện TH, tỉnh Hải Dương; CMTND số: 142891158 do CA tỉnh Hải Dương cấp ngày 23/7/2013

***-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Bùi Văn T1 – Sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn TR, xã TT, huyện T, T1 Hóa. (có mặt)

2. Anh Trịnh Đức T2 - Sinh năm 1979 (vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt)  
Địa chỉ: Thôn NB, Thị trấn KT, huyện T, tỉnh T1 Hóa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 06/01/2021, Nguyễn Xuân T sinh ngày 26/5/1994, trú tại khu 1, thị trấn KT, huyện T cho anh Trịnh Đức T2 sinh năm 1979 trú tại khu phố NB, thị trấn KT, huyện T mượn xe ô tô BKS: 36A – 389.67 đi công việc. Khoảng 15 giờ cùng ngày, anh T2 mang xe ô tô trên về trả cho T và để ở gian bán bình nhà T. Khi trả xe, anh T2 để quên ở kệ để đồ phía sau cần số (chỗ lỗ để chai nước) 01 (một) chiếc điện thoại di động loại hàng nhái Iphone 11 Pro Max, màu trắng. Một lúc sau, T về, vào trong xe ô tô thì thấy chiếc điện thoại. T cầm điện thoại lên xem và biết chiếc điện thoại này là điện thoại nhái Iphone 11 Pro Max. T nghĩ là do anh T2 bỏ quên. Sau khi xem xong, T để điện thoại lại chỗ cũ, định một lát nếu anh T2 không quay lại thì sẽ gọi để anh T2 xuống lấy. Lát sau, T nhận được điện thoại của anh Bùi Văn T1 sinh năm 1999, trú tại thôn TR, xã TT, huyện T là nhân viên giao hàng của Công ty G có địa chỉ số 8, PH, phường MT, quận Nam TL, TP Hà Nội nói là có anh T3 nhờ nhận hàng hộ chiếc điện thoại. Một lúc sau, anh T1 mang hộp hàng đến giao cho T kiểm tra ở chỗ tủ kính đựng đồ ở gian bán bình. Khi T mở hộp hàng kiểm tra thì anh T1 dùng điện thoại của anh T1 quay phim lại. T mở hộp hàng xem thì thấy trong hộp hàng 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max, màu trắng cùng cục sạc, hóa đơn bán hàng và phiếu bảo hành của cửa hàng HLC. T kiểm tra và biết chiếc điện thoại này là hàng chính hãng. T cầm chiếc điện thoại cùng với cục sạc đi đến ổ cắm ở giữa bán bình để cắm sạc. Lúc này, T nảy sinh ý định đổi chiếc điện thoại trong xe ô tô (là hàng nhái) lấy chiếc điện thoại chính hãng bằng cách cầm điện thoại vào ô tô để sạc, nếu anh T1 sơ hở không để ý thì đổi lấy chiếc điện thoại này. Để thực hiện ý định khi cắm sạc thử điện thoại ngoài gian bán bình, T bảo anh T1 là sạc không lên điện rồi bảo anh T1 đi theo T vào xe ô tô BKS: 36A – 389.67 để sạc. T cầm theo điện thoại và dây sạc đi đến ô tô còn anh T1 đi theo sau, vừa đi vừa quay phim. T mở cửa bên lái của xe ô tô và ngồi vào ghế lái thì thấy anh T1 vẫn chưa vào trong xe ô tô nên T đã giấu chiếc điện thoại Iphone 11Pro Max chính hãng ở dưới chiếc áo khoác của T khi đó đang ở trên mặt ghế phụ bên phải rồi cầm chiếc điện thoại hàng nhái ở khay đựng đồ lên và cắm sạc vào ổ sạc trên xe ô tô. Lúc này, anh T1 mở cửa và ngồi vào ghế sau của xe ô tô để quay phim. T sạc thấy báo vào điện nên rút sạc ra, cầm cả điện thoại hàng nhái và sạc xuống khỏi xe ô tô. T đi lại chỗ tủ kính nói với anh T1 là củ sạc giao bị hư và nói là T không đủ tiền nên không lấy điện thoại nữa. T bảo anh T1 cầm điện thoại về rồi lát sau lên kho của công ty lấy sau. Anh T1 gói chiếc điện thoại bỏ vào hộp rồi đi về. Sau khi đã đổi được điện thoại, T vẫn để ở chỗ cũ trong xe. T dự định sẽ mua một chiếc điện thoại Iphone 11Pro Max hàng nhái tương tự để đưa cho anh T2 rồi lấy chiếc điện thoại hàng thật mà anh T2 đang giữ về sử dụng. Một lúc sau, T có việc riêng phải đi ra ngoài quên không lấy chiếc điện thoại để cất đi. Đến khoảng 19h giờ tối cùng ngày, anh T2 đến nhà T vào xe ô tô để lấy điện thoại nhưng không thấy ở chỗ cũ. Anh T2 tìm thì thấy điện thoại ở ghế phụ rồi cầm về

nhà cất, không sử dụng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T về nhà mới nhớ ra chiếc điện thoại nên T vào trong xe ô tô để lấy điện thoại thì không thấy điện thoại đâu cả. T nghĩ chắc là anh T2 đã đến lấy chiếc điện thoại đó. Tuy nhiên, T chưa dám hỏi luôn vì sợ bị lộ và chưa mua được điện thoại hàng nhái để đưa lại cho anh T2. T đã lên mạng liên hệ để đặt hàng nhưng chưa có hàng. Ngày 20/01/2021, anh Bùi Văn T1 đến Công an huyện T tố giác hành vi phạm tội của T. T được Cơ quan CSĐT Công an huyện T triệu tập, lấy lời khai. Sau đó, T đã kể lại chuyện bị Công an triệu tập làm việc cho anh T2 và anh T2 về nhà lấy chiếc điện thoại xuống nhà T đưa cho T nộp cho Cơ quan điều tra. Quá trình xác minh tin báo sợ phải chịu trách nhiệm hình sự nên T khai báo do khi vào ô tô thử sạc đã cầm nhầm chiếc điện thoại hàng nhái Iphone 11Pro Max, tuy nhiên đến ngày 27/2/2022 nhận thức được hành vi của mình không thể trốn tránh nên đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện T đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình xác minh, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max màu trắng và chiếc điện thoại màu trắng loại hàng nhái Iphone 11 Pro Max. Ngày 25/05/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T có Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS kết luận: giá trị của chiếc điện thoại Iphone 11 pro max màu trắng tại thời điểm bị chiếm đoạt là 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng); giá trị của chiếc điện thoại màu trắng loại hàng nhái Iphone 11 Pro max tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 16/03/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện T trưng cầu Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an giám định, trích xuất dữ liệu điện tử trong 02 chiếc điện thoại nói trên. Tại kết luận giám định số 2104/C09-P6 ngày 06/05/2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dữ liệu cá nhân trong 02 chiếc điện thoại.

Về lai lịch người đàn ông tên T3: T khai báo người này là người quen của T, người ở tỉnh Bắc Ninh, không rõ địa chỉ cụ thể. Ngày 06/01/2021, T được anh T3 nhờ lấy giúp chiếc điện thoại đã mua. Về số điện thoại 0329.220.075 được anh T3 sử dụng để đặt hàng, qua xác minh số điện thoại này đứng tên chủ thuê bao là bà Đỗ Thị H sinh năm 1972, trú tại khu 1, thị trấn KT, huyện T, là mẹ của T. Bà Hằng khai báo số điện thoại này bà Hằng chỉ đứng tên đăng ký, người sử dụng là T. T khai báo, số điện thoại 0329.220.075 T đã cho T3 sử dụng. Đến nay, chưa xác minh và tìm được người tên T3 là ai. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trích xuất dữ liệu cuộc gọi để khai thác số IMEI, vị trí cuộc gọi tại thời điểm xảy ra vụ việc nhưng hiện không còn dữ liệu lưu trên hệ thống.

Về nguồn gốc điện thoại Iphone 11 Pro Max hàng nhái, anh T2 khai báo trước đó tại thị xã BS, tỉnh T1 Hóa, anh đã mua của một người đàn ông không quen biết, không rõ lai lịch, sau khi mua máy anh T2 không có sim nên chưa sử dụng, ngày 06/1/2021 anh T2 mượn xe của T và cầm theo điện thoại trên đi xuống thị xã Bim Sơn có việc và dự định tìm có sim đẹp sẽ mua lắp vào để sử dụng, nhưng do có

công việc gấp nên anh T2 quay về chưa mua được sim sau đó về trả xe cho T thì để quên chiếc điện thoại trên ở xe ô tô của T.

Quá trình xác minh, Cơ quan CSĐT Công an huyện T yêu cầu các nhà cung cấp mạng viễn thông xác định số điện thoại sử dụng số IMEI của 02 chiếc điện thoại nói trên (điện thoại Iphone 11 Pro Max hàng thật và Iphone 11 Pro Max hàng nhái). Công ty Vinaphone, Viettel có văn bản trả lời xác định không có số điện thoại nào của các nhà mạng này sử dụng 02 điện thoại nói trên. Công ty Mobiphone có văn bản trả lời xác định chiếc điện thoại có số IMEI 353954100280644 (là điện thoại Iphone Max Pro 11 hàng nhái) được 16 số điện thoại thuộc mạng Mobiphone sử dụng. Tuy nhiên, qua nghiên cứu list điện thoại xác định điện thoại số IMEI 353954100280644 từ ngày 29/12/2020 đến ngày 10/6/2021 vẫn còn đang sử dụng ngoài xã hội, trong khi chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max hàng nhái thì Công an huyện T đang tạm giữ. Vì vậy, xác định số IMEI ở chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max hàng nhái mà Công an huyện T đang tạm giữ cũng bị làm giả.

Về bồi thường dân sự: Công ty G đã bồi thường giá trị chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max cho anh Quách Minh H1(sinh năm 1996, chủ cửa hàng HLC STORE, địa chỉ 28/10 T, phường CN 2, quận Bắc TL, TP Hà Nội) là khách hàng hợp đồng cho Công ty là chiếc điện thoại cho anh T3 mà T đã nhận giúp. Công ty G yêu cầu T phải bồi thường số tiền 20.400.000 đồng, ngày 17/05/2022 Nguyễn Xuân T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Công ty G số tiền 20.400.000 đồng, Công ty đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm, và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can Nguyễn Xuân T.

Về xử lý vật chứng : Quá trình điều tra xác minh đã tạm giữ những đồ vật, tài liệu gồm:

Xe ô tô BKS: 36A – 389.67; 01(một) điện thoại Iphone 11 Pro Max; 01 (một) Hộp giấy cattong hình chữ nhật, màu vàng, kích thước (22 x 17 x 11,3cm), bên ngoài được dán tem niêm phong; 01 (một) Thẻ bảo hành của HLC Store; 01 (một) Miếng nylon hình chữ nhật màu trắng; 01 (một) Củ sạc và 01 (một) dây sạc màu trắng; 01 điện thoại loại hàng nhái Iphone 11 Pro Max;

- Kết quả xử lý vật chứng:

Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu những đồ vật, tài liệu sau: Xe ô tô BKS: 36A – 389.67; 01(một) điện thoại Iphone 11 Pro Max; 01 (một) Hộp giấy cattong hình chữ nhật, màu vàng, kích thước (22 x 17 x 11,3cm), bên ngoài được dán tem niêm phong; 01 (một) Thẻ bảo hành của HLC Store; 01 (một) Miếng nylon hình chữ nhật màu trắng; 01 (một) Củ sạc và 01 (một) dây sạc màu trắng.

Vật chứng còn lại chưa xử lý: Chiếc điện thoại Iphone 11Pro Max hàng nhái màu trắng số IMEI1: 353954100280644, IMEI2: 353954100311373 không có sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng hiện đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSTT, ngày 5/06/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T1 Hoá đã truy tố Nguyễn Xuân T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ Luật hình sự (Sau đây được viết tắt là BLHS).

**\*Phản tranh tụng tại phiên tòa:**

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 175; Điều 36; điểm b,i,s khoản 1,2 Điều 51 BLHS để xử phạt bị cáo mức án tù 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận đủ tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì nên không xem xét.

Về vật chứng: Chiếc điện thoại Iphone 11Pro Max hàng nhái màu trắng số IMEI1: 353954100280644, IMEI2: 353954100311373 không có sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng là vật không liên quan đến vụ án cần trả lại cho chủ sở hữu.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân mô tả và truy tố các bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất lời khai của bị cáo tại tòa án. Thống nhất với bản cáo trạng mô tả hành vi phạm tội, thống nhất với diễn biến hành vi của bị cáo.

Tại phần tranh luận tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết

luyện: Bị cáo Nguyễn Xuân T lợi dụng lòng tin của người quản lý tài sản, sau khi có được tài sản một cách hợp pháp bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối đánh tráo chiếc điện thoại có giá trị thấp để lấy chiếc điện thoại chính hãng có giá trị cao hơn. Qua định giá trong tố tụng hình sự chiếc thoại Iphone 11 pro max màu trắng tại thời điểm bị chiếm đoạt là 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng) bị cáo chiếm đoạt; giá trị của chiếc điện thoại màu trắng loại hàng nhái Iphone 11 Pro max tại thời điểm định giá là 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 175 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo về tội trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án lạm dụng tín nhiệm có tính chất ít nghiêm trọng do bị cáo thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn nên cần xử nghiêm để đảm bảo tính răn đe và giáo dục đối với các bị cáo. Vì vậy, để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, sau khi phạm tội đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, ngoài ra sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình bị cáo là người có công với nhà nước. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện ủng hộ Quỹ Covi-19 tại UBND xã, những tình tiết này được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức giáo dục bị cáo thành công dân có ích. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được bồi thường đầy đủ, không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[6] Về hình phạt tiền bổ sung: Qua xác minh các bị cáo không có tài sản, thu nhập đáng kể, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: 01 điện thoại Iphone 11Pro Max hàng nhái màu trắng số IMEI1: 353954100280644, IMEI2: 353954100311373 không có sim, điện thoại cũ thu của bị cáo, nguồn gốc là của anh Trịnh Đức T2 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho anh T2 là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

**Áp dụng:** Điểm a Khoản 1 Điều 175; điểm b,i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 36 BLHS.

**Xử phạt:** Nguyễn Xuân T 15(mười lăm) tháng tạm giam không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt, tính từ ngày cơ quan, đơn vị được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho UBND Thị trấn KT, huyện T giám sát giáo dục trong thời gian tạm giam không giam giữ.

**Áp dụng:** Điều 47, Điều 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Điều 136 của BLTTHS năm 2015; khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về dân sự: Người bị hại đã được bồi thường không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Về vật chứng: Trả lại cho anh Trịnh Đức T2 01 điện thoại Iphone 11Pro Max hàng nhái màu trắng số IMEI1: 353954100280644, IMEI2: 353954100311373 không có sim, điện thoại cũ.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh T1 Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/06/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo và người bị hại. Các bị cáo và người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- CQĐT CA huyện T;
- CQTHAHS CA huyện T;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T1 Hoá;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Văn Quân**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hà     Đinh Văn Tân**

**Lê Văn Quân**